

Số: 01./QĐ-VP

Hội An, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã Hội An

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ HỘI AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4731A/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hội An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách xã Hội An;

Xét đề nghị của Công chức phụ trách kế toán Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Hội An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã Hội An (theo biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức phụ trách Kế toán và toàn thể cán bộ, công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Hội An chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Kế toán.



Lê Quốc Cường

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Văn phòng HĐND - UBND xã Hội An
 Chương: 830
 Mã Quan hệ ngân sách: 1149266

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 01./QĐ-VP ngày 05/01/2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã Hội An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán
(1)	(2)	(3)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí, thu khác	
	Thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi quản lý nhà nước	
	- Thu phí	
	- Thu lệ phí	
III	Số thu phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
	- Thu phí	
	- Thu lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	13.007.811.650
	Ngân sách địa phương	13.007.811.650
I	Chi quản lý hành chính (Loại 340 - khoản 341)	6.288.737.650
	a.Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.781.875.430
	- Tổng số biên chế khoán	18
	- Tổng số kinh phí giao khoán	4.359.475.430
	+ Tiền lương, PCL, các khoản đóng góp (CBCC, NHĐKCT, Trưởng và Phó ấp)	3.711.475.430
	+ Kinh phí hoạt động thường xuyên	648.000.000
	Trong đó: định mức hoạt động giữ lại 20%	-
	- Chi hỗ trợ hoạt động 22 ấp	422.400.000
	Trong đó: định mức hoạt động giữ lại 20%	105.600.000
	b.Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.506.862.220
	b.1 Kinh phí hoạt động HĐND	639.574.900
	- Kinh phí hoạt động của HĐND theo NQ 18/2023/NQ-HĐND	250.000.000
	- Phụ cấp đại biểu HĐND cấp xã	373.464.000
	- BHYT đại biểu HĐND cấp xã	16.110.900
	b.2 Kinh phí hoạt động Văn phòng HĐND và UBND	867.287.320
	- Chi khen thưởng NĐ 73/2024/NĐ-CP	165.082.320
	- Chi mua mới phần mềm MISA QLTS	17.000.000
	- Chi mua giấy tờ, sổ bộ hộ tịch	39.853.000
	- Chi hoạt động tổ hòa giải (22 ấp * 150.000đ/tháng * 12th)	39.600.000
	- Chi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	100.000.000
	- Chi bồi dưỡng tiếp công dân	50.000.000
	- Chi hỗ trợ hoạt động hòa giải thành	20.000.000
	- Chi đường truyền HN trực tuyến	33.000.000
	- Chi hệ thống quản lý tài khoản và xử lý hình ảnh camera	31.152.000
	- Chi hỗ trợ Ban áp phát hoang bụi rậm, vệ sinh môi trường dịp Tết Nguyên Đán	44.000.000
	- Chi bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho hòa giải viên cơ sở	27.600.000
	- Kinh phí hoạt động thường xuyên khác	300.000.000

STT	Nội dung	Dự toán
II	Chi Quốc phòng (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ)(Loại 010 - Khoản 011)	4.140.440.000
	- PC Chính trị viên, CHT, PCTV, CHP, BCHQS xã	25.833.600
	- PC đặc thù DQTT, DQ cơ động, áp đội trường	228.038.400
	- Trợ cấp ngày công lao động lực lượng dân quân thường trực mức 327.600đ/ng/ngày (tính 22 ngày/tháng x 28CS) theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025	2.421.619.200
	- Đóng BHXH (2.340.000đ x 2 lần x 22,5%) x 12th x 28 CS	353.808.000
	- Đóng BHYT (2.340.000đ x 2 lần x 4,5%) x 12th x 28 CS	35.380.800
	- Hỗ trợ tiền ăn lực lượng dân quân thường trực mức 72.000đ/người/ngày (tính 30 ngày x 28CS) theo Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25/8/2025	725.760.000
	- Kinh phí hoạt động	350.000.000
III	Chi An ninh (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ)(Loại 040 - Khoản 041)	2.578.634.000
	- Chi hỗ trợ, bồi dưỡng LL BVANTTCS (theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND)	1.803.600.000
	- Các khoản đóng góp BHXH	257.400.000
	- Các khoản đóng góp BHYT	82.134.000
	- Kinh phí văn phòng phẩm (700.000đ/người/năm * 65 người)	45.500.000
	- Kinh phí tuần tra và trực lễ (50.000đ/ngày/người, không quá 10 ngày/tháng)	390.000.000

